

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030
về phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2030,
định hướng đến năm 2035

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Tỉnh Quảng Ngãi có tiềm năng, lợi thế về điều kiện tự nhiên, khí hậu, thổ nhưỡng và nguồn gen dược liệu phong phú, đa dạng; nhiều loài dược liệu quý có giá trị kinh tế cao, phù hợp phát triển theo hướng hàng hóa, gắn với chế biến sâu và xây dựng thương hiệu. Thời gian qua, cấp ủy, chính quyền các cấp đã triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh và đạt một số kết quả tích cực; lũy kế đến năm 2025, địa bàn khu vực phía Tây tỉnh, diện tích rừng có trồng Sâm Ngọc Linh 3.228 ha, đạt 71,7% kế hoạch; diện tích các loại dược liệu khác 11.555,6 ha, đạt 115% kế hoạch; sản lượng khai thác khoảng 32.850 tấn, vượt chỉ tiêu đề ra; địa bàn khu vực phía Đông tỉnh, diện tích cây Quế và một số loại dược liệu cũng được chú trọng đầu tư phát triển; hình thành một số cơ sở sơ chế, chế biến dược liệu; bước đầu khai thác hiệu quả, tiềm năng lợi thế đặc thù để phát triển bền vững các vùng trồng dược liệu, gắn với chế biến theo chuỗi giá trị, góp phần làm thay đổi nhận thức, nếp nghĩ, cách làm của người dân trên địa bàn tỉnh về phát triển cây dược liệu ở địa phương.

Tuy nhiên, việc phát triển dược liệu chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; chưa hình thành được mối liên kết giữa vùng nguyên liệu tập trung với cơ sở sản xuất, chế biến quy mô lớn; chưa hình thành được Trung tâm nhân giống dược liệu ứng dụng công nghệ cao; việc liên kết sản xuất gắn với chế biến nâng cao giá trị gia tăng giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ gia đình còn hạn chế; công tác quản lý, bảo vệ thương hiệu Sâm Ngọc Linh của tỉnh còn nhiều khó khăn; một số dự án đầu tư trồng, phát triển dược liệu hiệu quả thấp; chưa thu hút được nhà máy chế biến dược liệu quy mô lớn trên địa bàn tỉnh.

II. QUAN ĐIỂM

1. Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế ở địa phương để phát triển bền vững dược liệu; quy hoạch vùng trồng dược liệu tập trung có trọng tâm, trọng điểm gắn với công nghiệp chế biến.

2. Thực hiện hiệu quả mô hình liên kết giữa người dân và các thành phần kinh tế trong liên kết theo chuỗi giá trị để ổn định đầu ra, nâng cao giá trị gia tăng và thương hiệu dược liệu của tỉnh.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học vào sản xuất, chế biến dược liệu để nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của dược liệu tỉnh. Gắn phát triển cây dược liệu với việc bảo tồn nguồn gen quý và phát huy tri thức bản địa của đồng bào dân tộc thiểu số để phát triển kinh tế tuần hoàn.

4. Phát triển dược liệu gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững, góp phần nâng cao đời sống nhân dân ở địa phương.

5. Phát triển dược liệu bảo đảm cung ứng chủ động, kịp thời thuốc có chất lượng, an toàn, hiệu quả với chi phí hợp lý cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh, đáp ứng nhu cầu sử dụng dược liệu trong nước và hướng đến xuất khẩu, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế dược liệu, với trọng tâm là Sâm Ngọc Linh, Quế Trà Bồng và các loài dược liệu quý đặc hữu; khai thác bền vững, có hiệu quả nguồn dược liệu tự nhiên hiện có; phát triển vùng dược liệu tỉnh Quảng Ngãi thành vùng dược liệu trọng điểm quốc gia và trở thành trung tâm sản xuất dược liệu lớn của cả nước vào năm 2035; phát triển sản phẩm đặc hữu Sâm Ngọc Linh gắn với đẩy mạnh quảng bá và nâng tầm vị thế thương hiệu sản phẩm Sâm Ngọc Linh tại thị trường trong nước và quốc tế; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu đến năm 2030

a) Hình thành vùng trồng dược liệu tập trung; trong đó: Diện tích rừng có trồng Sâm Ngọc Linh đạt khoảng 5.227 ha, trong đó trồng mới 2.000 ha (*khoảng 20 triệu cây*); Đẳng sâm 900 ha (tương đương 4.500 ha qua các lượt trồng); Quế 600 ha; Tỏi Lý Sơn 300 ha (tương đương 1.500 ha qua các lượt trồng) và các cây dược liệu hàng năm khác đạt khoảng 1.000 ha (tương đương 5.000 ha qua các lượt trồng).

b) Hình thành Trung tâm nhân giống dược liệu ứng dụng công nghệ cao sản xuất các loài cây giống dược liệu quý có giá trị về y tế, kinh tế và có thể mạnh tại địa phương đáp ứng được nhu cầu trồng dược liệu trên địa bàn; 100% nguồn giống được kiểm soát.

c) Phát triển Hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới tham gia lĩnh vực dược liệu, phấn đấu có hơn 55 hợp tác xã tham gia đầu tư trồng, chế biến và phân phối sản phẩm dược liệu.

d) Phấn đấu đến năm 2030, khai thác bền vững khoảng 33.000 tấn dược liệu các loại; trong đó, khai thác khoảng 1.000 tấn dược liệu tự nhiên (*Cu ly, huyết đằng, Cốt toái bổ, Mật nhân, chè dây, chuỗi rùng...*), khai thác khoảng 32.000 tấn dược liệu trồng (*Đẳng sâm, Đương quy, Nghệ vàng, Sâm Ngọc Linh, Sa nhân, Ngũ vị tử, Gừng gió, Quế, Tỏi...*).

đ) Phát triển mạnh chuỗi liên kết sản xuất dược liệu từ trồng, khai thác, chế biến, phân phối và tiêu thụ sản phẩm. Thu hút ít nhất 01 doanh nghiệp có quy mô lớn, tầm cỡ quốc gia đầu tư sản xuất, chế biến dược liệu theo tiêu chuẩn GMP trên địa bàn tỉnh. Hình thành 01 cụm công nghiệp chế biến dược liệu.

e) Giá trị sản xuất dược liệu đóng góp bình quân khoảng 5% tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp, đóng góp khoảng 2% GRDP của tỉnh.

g) Xây dựng thương hiệu Sâm Ngọc Linh Kon Tum được công nhận là thương hiệu quốc gia và duy trì trong danh sách sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam.

2.2. Chỉ tiêu đến năm 2035: Quảng Ngãi trở thành vùng trồng dược liệu trọng điểm quốc gia và trở thành trung tâm sản xuất dược liệu lớn của cả nước, có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, dịch vụ logistics phát triển phục vụ sản xuất, chế biến và phân phối sản phẩm dược liệu.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu

Đổi mới phương thức tuyên truyền, vận động, sử dụng nền tảng mạng xã hội để quán triệt, tuyên truyền và phổ biến sâu rộng về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với việc đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu. Làm thay đổi được tư duy nhận thức từ việc trồng, phát triển dược liệu tự phát sang phát triển vùng dược liệu theo hướng tập trung, quy mô lớn để sản xuất hàng hóa, tạo ra giá trị gia tăng cao, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân. Tạo sự đồng thuận, thống nhất và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền trong việc phát triển dược liệu. Các cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền các cấp, nhất là các cơ quan chuyên

ngành và các địa phương có tiềm năng, lợi thế về dược liệu phải đưa chủ trương về đầu tư, phát triển, chế biến dược liệu vào chương trình công tác và chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm với mục tiêu, giải pháp và lộ trình thực hiện cụ thể. Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong việc quản lý, đầu tư, phát triển, chế biến, tiêu thụ dược liệu. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Kiện toàn, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý về dược liệu. Tổ chức lại công tác quản lý nhà nước về dược liệu, bảo đảm phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, địa phương, gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

Quản lý, giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu, nhất là các dự án có thuê rừng, đất rừng để trồng các loại dược liệu. Quản lý tốt nguồn giống, đặc biệt là giống Sâm Ngọc Linh, bảo tồn hiệu quả các nguồn giống dược liệu địa phương. Tăng cường quản lý, bảo vệ thương hiệu Sâm Ngọc Linh, Quế Trà Bồng và các dược liệu khác; kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, gian lận thương mại trong kinh doanh dược liệu.

Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong công tác tư vấn, phản biện, giám sát, bảo vệ quyền lợi chính đáng của các bên liên quan quá trình xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các quy định, chính sách về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu. **Triển khai các cuộc vận động, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia sản xuất, chế biến, phát triển dược liệu; phân đầu mỗi xã, phường, đặc khu xây dựng được ít nhất 01 mô hình trồng cây dược liệu trên địa bàn.** Rà soát, nhân rộng các mô hình có hiệu quả trong phát triển, chế biến dược liệu do thành viên, hội viên, đoàn viên thực hiện.

3. Đầu tư phát triển dược liệu, gắn với công nghiệp chế biến, mở rộng thị trường tiêu thụ và du lịch trải nghiệm

Xác định vùng trồng các loài dược liệu quý (Sâm Ngọc Linh, Đảng sâm, Quế Trà Bồng...) để tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2026 – 2036, Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi, Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia (đối với các loài dược liệu dưới tán rừng) để thu hút đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển các vùng trồng dược liệu tập trung đối với các loài dược liệu đặc hữu, có thể mạnh, giá trị cao và sức tiêu thụ lớn trên thị trường (như Sâm Ngọc Linh, Đảng sâm, Đinh lăng, Nghệ vàng, Sa nhân tím, Quế Trà Bồng, Ngũ vị tử, Thiên niên kiện...). Đồng thời, xây dựng phương án bảo vệ, khai thác bền vững nguồn dược liệu từ tự nhiên.

Quyết liệt tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về nguồn giống và bảo tồn nguồn gen dược liệu. Đầu tư các cơ sở bảo tồn và sản xuất giống dược liệu nhằm

cung cấp giống dược liệu đảm bảo nguồn gốc, chất lượng. Xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật địa phương về Sâm Ngọc Linh, Quế Trà Bồng.

Khuyến khích người dân cải tạo vườn tạp, chuyển đổi một số diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng các dược liệu có giá trị kinh tế cao hơn; liên doanh, liên kết để trồng dược liệu thâm canh quy mô lớn phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương. Hỗ trợ tạo điều kiện cho người dân và các mô hình kinh tế tập thể áp dụng khoa học kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản các loại dược liệu. Nâng cao chất lượng, số lượng các sản phẩm dược liệu để đáp ứng các tiêu chuẩn của OCOP thứ hạng cao và tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm quốc gia.

Thành lập, kiện toàn, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp tham gia đầu tư trồng, chế biến dược liệu; đẩy mạnh, ưu tiên hỗ trợ các hợp tác xã liên kết với doanh nghiệp, hộ dân xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm dược liệu từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Thu hút các doanh nghiệp lớn, có uy tín thực hiện liên doanh, liên kết với người dân và các mô hình kinh tế tập thể để trồng, chế biến sâu và tiêu thụ sản phẩm dược liệu. Hỗ trợ, thúc đẩy tiến độ thực hiện dự án Khu công nghiệp và sản xuất dược liệu tập trung Đắk Tô và các dự án sản xuất, chế biến dược liệu tại các khu vực phù hợp, nhất là gần các vùng nguyên liệu. Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, chế biến các sản phẩm dược liệu (nhất là Sâm Ngọc Linh) công bố chất lượng, đăng ký mã số cơ sở trồng, mã số vùng trồng, mã vạch, kiểu dáng sản phẩm, tên thương mại... chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh”.

Đẩy mạnh xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm dược liệu; thúc đẩy, hỗ trợ thực hiện mô hình liên kết “06 nhà” (Nhà nước, Nông dân, Nhà khoa học, Doanh nghiệp, Ngân hàng, Nhà phân phối) trong chuỗi phát triển dược liệu. Liên kết, phối hợp với các viện, trung tâm nghiên cứu để triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ về dược liệu.

Xúc tiến hình thành các tour du lịch về nguồn, du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm dược liệu. Tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo về dược liệu để quảng bá giá trị dược liệu của tỉnh, kết nối giữa nghiên cứu, sản xuất và tiêu dùng. Tăng cường hợp tác quốc tế, xúc tiến đầu tư, tiếp thị, phát triển thị trường, kết nối các kênh phân phối cho các sản phẩm dược liệu.

4. Thực hiện cơ chế, chính sách về phát triển dược liệu

Tiếp tục triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu. Lồng ghép các cơ chế, chính sách và nguồn lực của các Chương trình mục tiêu quốc gia để hỗ trợ sản

xuất, tạo điều kiện cho người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đông đồng bào dân tộc thiểu số trồng dược liệu.

Nghiên cứu xây dựng và ban hành một số chính sách riêng, đặc thù của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế để hỗ trợ đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu; hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu tập trung; hỗ trợ liên kết sản xuất - tiêu thụ; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư chế biến; hỗ trợ nghiên cứu, bảo tồn và phát triển nguồn gen dược liệu....

5. Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển dược liệu

Thu hút đội ngũ chuyên gia tư vấn và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu đầu tư, phát triển dược liệu của tỉnh trong thời gian tới.

Đa dạng nguồn vốn huy động để đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển dược liệu, nhất là hạ tầng giao thông, khu sản xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, kho bãi... để thu hút các nhà đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến dược liệu. Lồng ghép nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 để hỗ trợ Nhân dân trồng dược liệu.

6. Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong đầu tư phát triển tiếp thị, thương mại, dịch vụ các sản phẩm dược liệu

Nghiên cứu, ứng dụng nuôi cấy mô, chọn giống ưu trội, bảo tồn nguồn gen quý. Ứng dụng internet vạn vật (IoT) để theo dõi đất, ẩm, dinh dưỡng, vi khí hậu vùng trồng dược liệu; nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo kết hợp với dữ liệu lớn (AI/Big Data) để dự báo sinh trưởng, sâu bệnh, năng suất nhằm giảm rủi ro đầu tư. Xây dựng bản đồ số vùng trồng (GIS) gắn mã vùng trồng, chỉ dẫn địa lý; ứng dụng công nghệ QR code/Blockchain lưu trữ toàn bộ dữ liệu chuỗi giá trị từ giống, trồng, thu hái, chế biến, phân phối để khách hàng kiểm tra truy xuất nguồn gốc, chứng nhận, quy trình sản xuất.

Phát triển, mở rộng vùng trồng, bảo tồn và phát triển bền vững nguồn gen các loài dược liệu quý, đặc biệt là Sâm Ngọc Linh. Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến theo tiêu chuẩn tiên tiến (GACP-WHO, GMP-WHO...) đối với Sâm Ngọc Linh, Quế Trà Bồng và cây dược liệu quý hiếm khác. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn ISO cho việc sản xuất, chế biến dược liệu để quản lý, giám sát chất lượng sản phẩm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, đảng ủy các xã, phường, đặc khu quán triệt Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy. Đồng thời, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế của

địa phương, đơn vị; trong đó, đưa mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện các nội dung của Nghị quyết vào kế hoạch, chương trình công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương để lãnh đạo, triển khai thực hiện.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa Nghị quyết thành chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể để thực hiện; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Vụ Địa phương, VPTW Đảng (báo cáo),
- Các cơ quan chuyên trách TM, GV Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy MTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- Đảng ủy các xã, phường, đặc khu,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- VPTU: CVP, PCVP, P.TH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Hồ Văn Niên